

# Màn hình hiển thị dữ liệu cho hệ thống nội soi

## Hướng dẫn sử dụng

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và giữ lại để tham khảo sau này.

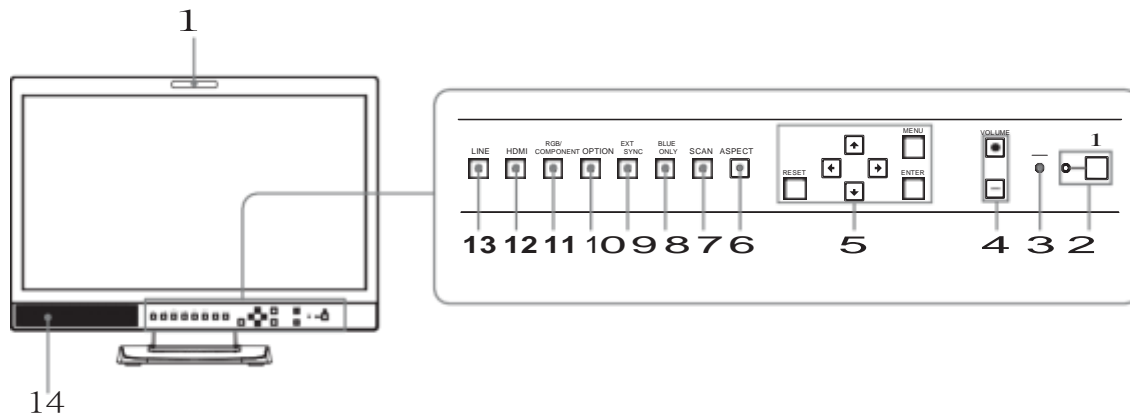
LMD-2110MD

**HDMI™**  
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

**CE**

# Vị trí, chức năng của màn hình và các nút điều chỉnh

## Bảng điều khiển mặt trước



### 1. Đèn báo hiệu

Dùng REMOTE được kết nối song song để bật hoặc tắt đèn.

### 2. (chế độ chờ) công tắc và các chỉ số

Nhấn nút mở nguồn khi màn hình đang ở chế độ chờ. Các chỉ số mở. Nhấn lần nữa để cài đặt màn hình ở chế độ chờ. Các chỉ số sẽ biến mất.

### 3. Chỉ số (key inhibit)

Đèn sáng khi chức năng key inhibit hoạt động. Đèn nhấp nháy khi quạt bị lỗi.

### 4. Nút VOLUME

Nhấn nút + để tăng âm lượng hoặc nút – để giảm âm lượng.

### 5. Các nút hoạt động trên menu

Hiện thị hoặc cài đặt menu trên màn hình.

#### Nút mũi tên

Chọn menu hoặc chọn các điều chỉnh khác.

#### Nút MENU

Bấm để hiển thị menu trên màn hình. Bấm lần nữa để xóa menu.

#### Nút RESET

Bấm nút reset để cài đặt lại các giá trị. Nút này hoạt động khi item trên menu được điều chỉnh (hiển thị) trên màn hình.

#### Nút ENTER

Bấm để xác nhận item được chọn trên menu.

### 6. Nút chọn ASPECT

Bấm để cài đặt tỷ lệ khung hình, 16:9, 4:3 or 5:4.

### 7. Nút chọn SCAN

Bạn có thể thay đổi kích cỡ scan của hình. Bấm để thay đổi kích thước scan, phóng to (5%), bình thường (0%) và toàn màn hình trên menu SCAN.

### 8. Nút BLUE ONLY

Bấm để loại bỏ các tín hiệu màu đỏ và xanh lá cây. Chỉ có tín hiệu màu xanh được hiển thị như một hình đơn sắc trên màn hình. Chế độ này thuận tiện cho việc điều chỉnh màu sắc và kiểm soát tiếng ồn.

### 9. Nút EXT SYNC (đồng bộ ngoài)

Bấm để khởi động màn hình cho tín hiệu đồng bộ ngoài thông qua bộ kết nối EXT SYNC IN. Nút EXT SYNC hoạt động khi cắm các tín hiệu đầu vào component/ RGB.

### 10. Nút OPTION

Bấm để theo dõi các tín hiệu thông qua bộ kết nối OPTION IN.

### 11. Nút RGB/COMPONENT

Bấm để theo dõi tín hiệu thông qua bộ kết nối đầu vào RGB/ COMPONENT.





### 12. Nút HDMI

Bấm để theo dõi tín hiệu thông qua bộ kết nối HDMI IN.

### 13. Nút LINE

Bấm để theo dõi tín hiệu thông qua kết nối đầu vào LINE.

### 14. Loa

Tín hiệu loa được chọn bởi nút chọn đầu vào (  nút OPTION,  nút RGB/COMPONENT,  nút HDMI hoặc  nút LINE) trên bảng điều khiển mặt trước.

## Các tín hiệu đầu vào và các Item được cài đặt/ điều chỉnh

Item	Tín hiệu đầu vào									
	Video, Y/C	B & W	Component		RGB		SDI* <sup>4</sup>	HDMI		
			SD	HD	SD	HD	SD/HD	SD	HD	DVI* <sup>5</sup>
ĐỘ TƯƠNG PHẢN	a	a	a	a	a	a	a	a	a	a
ĐỘ SÁNG	a	a	a	a	a	a	a	a	a	a
MÀU SẮC	a	x	a	a	x	x	a	a	a	x
PHASE	a (NTSC)	x	x	x	x	x	x	x	x	x
APERTURE	a	a	a	a	a	a	a	a	a	x
COLOR TEMP	a	a	a	a	a	a	a	a	a	a
COMPONENT LEVEL* <sup>1</sup>	x	x	a (480/60I)	x	x	x	x	x	x	x
NTSC SETUP	a (NTSC)	a (480/60I)	x	x	x	x	x	x	x	x
GAMMA	a	a	a	a	a	a	a	a	a	a
SCAN	a	a	a	a	a	a	a	a	a	x
ASPECT	a	a	a	a* <sup>2</sup>	a	a* <sup>2</sup>	a	a	a* <sup>2</sup>	x
BLUE ONLY	a	x	a	a	a	a	a	a	a	x
I/P MODE* <sup>3</sup>	a	a	a	a	a	a	a	a	a	x
EXT SYNC	x	x	a	a	a	a	x	x	x	x
SD PIXEL MAPPING COMPOSITE&Y/C	a	a	x	x	x	x	x	x	x	x
SD PIXEL MAPPING RGB/COMPONENT	x	x	a	x	a	x	x	x	x	x

a : Có thể điều chỉnh/cài đặt

x : Không thể điều chỉnh/cài đặt

\*1 Khi tín hiệu thành phần (480/60I) được nhập vào thì tín hiệu này có thể được chuyển đổi.

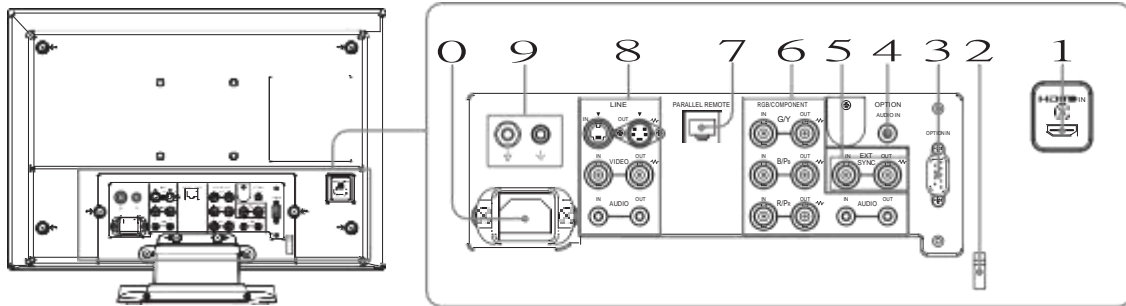
\*2 Khi tín hiệu 480/60P hoặc 576/50P được nhập vào thì tín hiệu này có thể được chuyển đổi.

\*3 Khi tín hiệu xen kẽ được nhập vào thì tín hiệu này có thể được chuyển đổi.

\*4 Khi sử dụng BKM-341HS thì cắm các tín hiệu SDI vào.

\*5 Khi tín hiệu PC được cắm vào bộ kết nối đầu vào HDMI sử dụng cáp chuyển đổi DVI thì tín hiệu này có thể được điều chỉnh.

## Bảng điều khiển mặt sau



### 1. Bộ kết nối HDMI

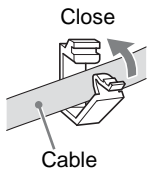
HDMI (High-Definition Multimedia Interface) là một giao diện hỗ trợ cả video và audio duy nhất kết nối kỹ thuật số cho bạn âm thanh và hình ảnh kỹ thuật số chất lượng cao. Các thông số kỹ thuật HDMI hỗ trợ HDCP (High-bandwidth Digital Content Protection), một công nghệ bảo vệ việc sao chép kết hợp với công nghệ mã hóa cho các tín hiệu video kỹ thuật số.

#### Lưu ý

- Sử dụng cáp HDMI tương thích (tùy chọn) có logo HDMI.
- Nhiều màu có thể xuất hiện trên các cạnh của màn hình tùy thuộc vào thiết bị kết nối. Đây không phải là một sự cố.

### 2. Giá đỡ dây cáp HDMI

Bảo vệ cáp HDMI ( $\varnothing 7$  mm hoặc ngắn hơn).



### 3. Kết nối OPTION IN (D-sub 9-pin, female)

Cắm tín hiệu HD/SD-SDI khi kết nối Sony BKM-341HS.

Bấm nút OPTION để chọn tín hiệu.

#### Lưu ý

Không kết nối thiết bị nào khác với BKM-341HS. Nó sẽ làm hư màn hình hoặc các bộ phận khác.

### 4. OPTION AUDIO IN connector (phono jack)

Cắm tín hiệu âm thanh nếu BKM-341HS được kết nối với bộ kết nối OPTION IN.

Nhấn nút OPTION để theo dõi tín hiệu âm thanh.

### 5. Bộ kết nối EXT SYNC IN/OUT (đồng bộ ngoài) (BNC)

Bấm nút EXT SYNC để sử dụng tín hiệu đồng bộ thông qua kết nối này.

#### Bộ kết nối ĐẦU VÀO

Khi màn hình hoạt trên một tín hiệu đồng bộ ngoài, kết nối với tín hiệu tham chiếu từ máy phát tín hiệu đồng bộ đến bộ kết nối này.

#### Lưu ý

Khi cắm tín hiệu video vào jitters, ... hình ảnh có thể bị xáo trộn. Chúng tôi khuyên bạn sử dụng TBC (bộ hiệu chỉnh cơ sở thời gian).

#### Bộ kết nối ĐẦU RA

Lập tín hiệu đầu ra của bộ kết nối đầu vào. Kết nối đầu vào đồng bộ bên ngoài của thiết bị video để đồng bộ với màn hình.

### 6. Bộ kết nối RGB/COMPONENT

Tín hiệu analog RGB hoặc tín hiệu component (Y/P<sub>B</sub>/P<sub>R</sub>) cắm vào bộ kết nối và bộ kết nối đầu ra loop-through.

Bấm nút RGB/COMPONENT để theo dõi tín hiệu đầu vào thông qua các bộ kết nối này.

#### G/Y, B/P<sub>B</sub>, R/P<sub>R</sub> IN/OUT (BNC)

Đây là những bộ kết nối đầu vào/ra cho tín hiệu analog RGB và tín hiệu thành phần (Y/P<sub>B</sub>/P<sub>R</sub>). Trừ khi tín hiệu đồng bộ bên ngoài được nhập vào, màn hình đồng bộ với tín hiệu đồng bộ chứa tín hiệu G/Y.

## ĐẦU VÀO/RA AUDIO (phono jack)

Khi sử dụng tín hiệu analog RGB hoặc tín hiệu thành phần như là tín hiệu video, sử dụng các giắc cắm đầu vào/ra cho tín hiệu audio. Kết nối chúng với giắc cắm đầu vào/ra audio trên thiết bị như là VCR.

## 7. Kết nối PARALLEL REMOTE (modular connector, 8-pin)

Tạo chuyên đổi song song và điều khiển màn hình bên ngoài.

Khi màn hình được vận chuyển từ nhà máy thì bộ kết nối sẽ được gắn thêm một nắp bảo vệ. Tháo nắp này ra trước khi sử dụng.

## THẬN TRỌNG

Để an toàn, không kết nối với các thiết bị ngoại vi có dây vượt quá điện áp cho phép. Thực hiện theo hướng dẫn cho công này.

## 8. Bộ kết nối LINE

Bộ kết nối đầu vào Line dùng cho các tín hiệu audio, video hỗn hợp, riêng rẽ Y/C và bộ kết nối đầu ra loop-through.

Nhấn nút LINE để theo dõi tín hiệu đầu vào thông qua những bộ kết nối này.

Nếu bạn nhập các tín hiệu cho cả Y/C IN và VIDEO IN, các tín hiệu đầu vào cho Y/C IN được lựa chọn.

### Y/C IN/OUT (4-pin mini-DIN)

Đây là những bộ kết nối đầu ra/vào cho tín hiệu riêng rẽ Y/C. Kết nối chúng với bộ kết nối đầu vào/ra Y/C trên thiết bị như VCR, máy quay video, hoặc màn hình khác.

### VIDEO IN/OUT (BNC)

Đây là bộ kết nối đầu ra/ vào cho tín hiệu video hỗn hợp. Kết nối chúng với bộ kết nối đầu ra/vào video hỗn hợp trên thiết bị như là VCR, máy quay video, hoặc màn hình khác.

### AUDIO IN/OUT (phono jack)

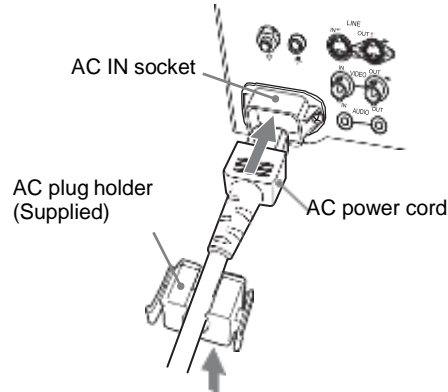
Đây là jack cắm đầu vào/ra cho tín hiệu âm thanh. Kết nối chúng với jack cắm đầu ra/vào âm thanh trên thiết bị như VCR.

## 9. Ổ cắm AC IN

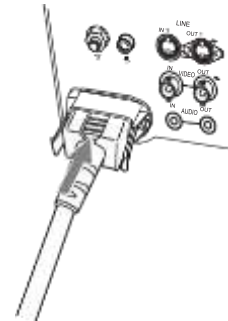
Kết nối với dây nguồn AC đã được cung cấp.

# Kết nối với dây nguồn AC

1. Cắm dây nguồn AC vào ổ cắm AC IN trên bảng điều khiển mặt sau.. Sau đó, kết nối nắp chụp dây nguồn AC (đã được cung cấp) đến dây nguồn AC.



2. Trượt nắp chụp dây nguồn AC cho đến khi chốt bị khóa.



## Để ngắt kết nối dây nguồn AC

Kéo nắp chụp dây nguồn AC ra trong khi bấm khóa nâng (đòn bẩy).